

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST

Ngày: 06 – 3 – 2024

V/v tranh chấp bồi thường Hết hại
ngoài hợp đồng (về danh dự, nhân
phẩm, uy tín và tài sản)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Xuân.

2. Ông Dương Tuấn Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai dân sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2023/TLST-DS, ngày 11 tháng 10 năm 2023, về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về danh dự, nhân phẩm, uy tín và tài sản)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị D.**

Địa chỉ: Ấp H, xã G2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Bà **Ngô Hoàng T.**

Địa chỉ: Ấp H, xã G2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Trần Thị U** (tên gọi khác: N).

Địa chỉ: Ấp H, xã G2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Văn Đ.**

Địa chỉ: Ấp H, xã G2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông **Dương Văn H.**

Địa chỉ: Ấp B, xã H2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

3. Anh **Phạm Tấn Đ.**

Địa chỉ: Ấp H, xã G2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Tất cả đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 9 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Lê Thị D trình bày:

Vào khoảng 03 giờ 40 phút ngày 26-02-2023, bà D phát hiện chồng của bà tên Phạm Trí G và bà Ngô Hoàng T từ trong nhà ông Trần Văn Đ đi ra với dáng vẻ khả nghi, mờ ám. Bà D đi lại thì ông G có vẻ lúng túng và bỏ chạy về nhà, còn bà T chạy về quán (quán bán nước uống) đóng cửa lại.

Bà D gõ cửa nhà và yêu cầu bà T ra nói chuyện cho rõ ràng, nhưng bà T không mở cửa. Một lúc sau bà T mở cửa ra và cầm cây chổi (loại chổi lông cỏ dùng quét nhà) đánh bà D tới tấp. Bà Trần Thị U (em chồng của bà T) cũng xông vào đánh cùng. Trong lúc đánh, bà T giật sợi dây chuyền của bà D đang đeo trên cổ cùng đôi bông tai, tổng trọng lượng 2,2 chỉ vàng 18k và đập bỏ 01 chiếc điện thoại của bà D giá trị lúc mua là 6.900.000 đồng. Bà T và bà U đánh bà D xong còn lột hết quần áo của bà D, nhục mạ, chửi bới thô tục và tiếp tục đánh đập bà D. Sau khi Công an xuống làm việc thì bà T có giao nộp cho Công an số tài sản trên. Sự việc có ông Nguyễn Văn Đ, ông Dương Văn H và anh Phạm Tấn Đ chứng kiến. Bà D không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, mà chỉ yêu cầu bà T, bà U bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bà D khởi kiện yêu cầu bà T và bà U bồi thường cho bà D tổn thất tinh thần vì đã xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín là 10 tháng lương tối Hều số tiền 18.000.000 đồng (bằng chữ: Mười tám triệu đồng); phải xin lỗi công khai tại Nhà Văn hoá ấp H, xã G2; bồi thường điện thoại bị hư hỏng với số tiền là 6.900.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường điện thoại bị hư hỏng với số tiền là 6.900.000 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Ngô Hoàng T không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, với lý do:

Bà D tự đến nhà bà T và vu khống bà T giật chồng bà D. Bà T có ngời lên mình bà D và dùng tay đánh bà D, là vì bà D đánh bà T trước, nên bà T chống cự lại. Tại Công an xã G2, bà T đã tự nguyện bồi thường cho bà D số tiền gây thương tích là 2.000.000 đồng và 500.000 đồng tiền sửa chữa chiếc điện thoại bị hư hỏng. Quần áo của bà D bị tuột và điện thoại bị rớt là do hai bên giằng co với nhau; bà T

không lột đồ và cũng không làm hư hỏng điện thoại của bà D, nên bà T không đồng ý bồi thường. Sự việc xảy ra chỉ có mặt của ông Đ, ông H và con bà D là Đ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Trần Thị U không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng:

Nhà của bà T với bà U gần nhau. Khi nghe tiếng la, bà U lại xem thì thấy bà T với bà D đang giằng co với nhau. Bà U không đánh, không lột quần áo và làm hư hỏng điện thoại của bà D, nên bà không đồng ý bồi thường cho bà D.

- Đối với người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Đ, ông Dương Văn H và anh Phạm Tấn Đ đều trình bày là thấy bà D nằm dưới đất, còn bà T ngồi trên người đánh bà D. Bà D không còn mặc đồ, trên người chỉ có quần lót. Người làm chứng không chứng kiến bà T, bà N cởi đồ và làm hư hỏng điện thoại của bà D.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về nội dung thì cho rằng có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cần buộc bà T bồi thường cho bà D số tiền bằng 01 tháng lương tối thiểu là 1.800.000 đồng về tổn thất tinh thần; không chấp nhận yêu cầu về công khai xin lỗi; đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường giá trị chiếc điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do bị đơn hiện nay cư trú tại ấp H, xã G2, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên đây là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (về danh dự, nhân phẩm, uy tín và tài sản) và Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Các đương sự thống nhất với nhau như sau: Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 26-02-2023 giữa bà D với bà T có đánh nhau và trong lúc đánh thì bà D không còn mặc đồ, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định tình tiết này là đúng sự thật.

Bà D yêu cầu bà T, bà U bồi thường về trách nhiệm dân sự, bà không yêu cầu khởi tố về hình sự.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bồi thường tinh thần và công khai xin lỗi:

Bà Lê Thị D yêu cầu bị đơn bà T và bà U bồi thường cho bà với tiền là 18.000.000 đồng tương ứng với 10 tháng lương tối Hưu, do bà T với bà U lột hết quần áo của bà làm bà mắc cỡ với làng xóm nên bà yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần, đồng thời phải công khai xin lỗi tại ấp H, xã G2. Tuy nhiên, bà T và bà U đều không đồng ý bồi thường vì các bị đơn cho rằng các bị đơn không lột quần áo của nguyên đơn.

Nguyên đơn cung cấp người làm chứng biết sự việc là ông Nguyễn Văn Đ, ông Dương Văn H, anh Phạm Tấn Đ. Tuy nhiên, những người làm chứng đều trình bày là có xảy ra đánh nhau giữa bà D với bà T, khi những người làm chứng đến thì bà D không có mặc đồ, nhưng họ đều không chứng kiến bà T, bà U lột quần áo của bà D.

Tòa án đã ra thông báo ngày 29-12-2023 yêu cầu bà D cung cấp chứng cứ chứng minh là bị đơn lột đồ và làm hư hỏng điện thoại, nhưng bà D không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn phải cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp, nhưng bà D không cung cấp được chứng cứ, nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định tại khoản 4 Điều luật này.

Bà D không chứng minh được bà T, bà U cởi đồ của mình và những người làm chứng đều không chứng kiến việc này. Nhưng do từ việc bà D với bà T xảy ra xô xát với nhau, nên đồ của bà D đang mặc bị tuột ra. Khi đó, những người làm chứng, bà U, bà T đều nhìn thấy bà D không mặc đồ, làm cho bà D mắc cỡ, điều này làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà D nên bà yêu cầu bà T bồi thường Hết hại về tổn thất tinh thần là có cơ sở chấp nhận. Sự việc xảy ra là do một phần lỗi của bà D, vì bà D chủ động tìm kiếm bà T, đến nhà bà T để nói chuyện, đáng lẽ khi bà T không muốn gặp, mà muốn giải quyết mâu thuẫn thì bà D nên yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, bà D không tuân thủ quy tắc cộng đồng dân cư nên mới xảy ra xô xát. Bên cạnh đó, cần xem xét đến việc do trời tối và ngoài bà T, bà U, ông Đ, ông H, anh Đ ra thì không còn ai nhìn thấy bà D không mặc đồ, nên chỉ cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà D, buộc bà T bồi thường một lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.800.000 đồng (bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng) là phù hợp.

Bà D bị tuột đồ là vì bà xô xát với bà T, bà T không cố ý làm nhục bà D nên bà D yêu cầu công khai xin lỗi là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn bồi thường điện thoại bị hư hỏng:

Toà án không ra thông báo cho bà D nộp tiền tạm ứng án phí đối với số tiền bà D yêu cầu bị đơn bồi thường là 6.900.000 đồng và tại phiên toà, bà D rút lại yêu cầu khởi kiện này. Xét thấy, bà D rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình và việc rút yêu cầu là tự nguyện thì Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối phần yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà T có trách nhiệm bồi thường cho bà D 1.800.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Tuy yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận một phần nhưng thuộc trường hợp được miễn án phí, nên bà D không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Ngô Hoàng T bồi thường tổn thất tinh thần cho bà Lê Thị D do xúc phạm danh dự, nhân phẩm với số tiền là 1.800.000 đồng (bằng chữ: Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án là bà Lê Thị D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án là bà Ngô Hoàng T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D về việc buộc bị đơn bà Ngô Hoàng T, bà Trần Thị N phải công khai xin lỗi.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D, về việc yêu cầu bị đơn bà Ngô Hoàng T, bà Trần Thị U (N) bồi thường một điện thoại di động trị giá 6.900.000 đồng (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Ngô Hoàng T phải chịu án phí là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục H hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh